

STRENGTHENING THE EFFECTIVENESS OF DIRECT DEMOCRACY IN VIETNAMESE UNIVERSITIES

Dong Van Quan

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 25/11/2021 Revised: 11/12/2021 Published: 11/12/2021	Direct democracy is the main form for the people to participate in managing country and society. A public university is a special type of institution, where the educational level is very high. Therefore, the requirements for direct democracy in public university are even more important. Based on the methodology of Marxism - Leninism, Ho Chi Minh Thought, methods of analysis along with synthesis, comparison, generalization, abstraction, this paper has clarified the main contents of direct democracy; the method of implementing direct democracy in Vietnamese public universities through the principle "People know, people discuss, people do, people inspect, people supervise, people benefit" and raises the problems of implementing direct democracy. It includes 5 main groups of issues: issues related to "people know", issues related to "people discuss", issues related to "people do", issues related to "people inspect, people supervise" and issues related to "people benefit". On that basis, this paper has proposed 5 groups of basic solutions to improve the effectiveness of direct democracy implementation in Vietnamese universities.

KEYWORDS

Democracy
People know
People discuss
People do
People benefit

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC DÂN CHỦ TRỰC TIẾP TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC TA HIỆN NAY

Đồng Văn Quân

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 25/11/2021 Ngày hoàn thiện: 11/12/2021 Ngày đăng: 11/12/2021	Dân chủ trực tiếp là hình thức chủ yếu để nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội tại cơ sở. Trường đại học công lập là loại hình cơ sở đặc biệt, nơi có trình độ dân trí rất cao, thì yêu cầu về dân chủ trực tiếp lại càng quan trọng. Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các phương pháp phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa, bài báo đã làm rõ những nội dung chính về dân chủ trực tiếp; phương thức thực hiện dân chủ trực tiếp trong các trường đại học công lập nước ta hiện nay thông qua phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; những vấn đề đặt ra khi thực hiện dân chủ trực tiếp. Bao gồm 5 nhóm vấn đề chính là: những vấn đề liên quan đến "Dân biết", những vấn đề liên quan đến "Dân bàn", những vấn đề liên quan đến "Dân làm", những vấn đề liên quan đến "Dân kiểm tra, dân giám sát" và những vấn đề liên quan đến "Dân thụ hưởng". Trên cơ sở đó, bài báo đã đề xuất 5 nhóm giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu lực thực hiện dân chủ trực tiếp trong các trường đại học nước ta hiện nay.

TỪ KHÓA

Dân chủ
Dân biết
Dân bàn
Dân làm
Dân hưởng thụ

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5298>

Email: quandv@tnue.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước. Khoản 2, Điều 2 Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013 quy định: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” [1, tr. 8]. Nhà nước của chúng ta do nhân dân lập ra và được nhân dân nuôi dưỡng. Bởi vậy, “Dân chủ là bản chất của chế độ ta, là mục tiêu của chúng ta” [2]. “Dân chủ là... thước đo tiến bộ của một xã hội,... thước đo trình độ giải phóng con người...” [3]. Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi việc gì cũng phải hỏi ý kiến nhân dân, cùng dân chúng bàn bạc. “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên, tổ chức toàn dân ra thi hành” [4, tr. 698 - 699].

Để đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, thì “Mọi quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, có sự tham gia ý kiến của nhân dân” [5]. Bởi vì, “Dân chủ là một trong những giá trị cơ bản, là động lực và mục tiêu của Chủ nghĩa xã hội” [6]. Để phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Đảng ta đã khẳng định cần “Thể chế hóa và nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện... Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân” [7, tr. 169].

Xung quanh hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên địa bàn cơ sở ở nước ta hiện nay đang tồn tại những vấn đề, như Đảng ta đã nhận định: “Cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ” [7, tr. 89]. Điều đó đã và đang gây cản trở đối với việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, làm hạn chế khả năng người dân nói lên quan điểm, chính kiến của mình đối với những vấn đề quan trọng của địa phương, đơn vị.

Ở địa bàn cơ sở, nơi trực tiếp triển khai và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì: “Dân chủ trực tiếp có vai trò cực kỳ quan trọng, thể hiện quyền làm chủ đích thực của Nhân dân” [8]. Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Đảng ta đã khẳng định: “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp..., đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”” [9, tr. 173]. Trường đại học là một loại hình cơ sở đặc biệt, nơi mà trình độ dân trí rất cao, đòi hỏi dân chủ cần được mở rộng, dân chủ trực tiếp phải được coi trọng và tăng cường. Bài báo sẽ tập trung làm rõ những phương thức thực hiện dân chủ trực tiếp và đề xuất một số giải pháp tăng cường hiệu lực dân chủ trực tiếp trên địa bàn cơ sở đặc thù là trường đại học ở nước ta hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực thi dân chủ. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phát triển lý thuyết về dân chủ, dân chủ cơ sở, dân chủ trực tiếp; kết hợp với phương pháp khảo sát, đối chiếu so sánh, phân tích và tổng hợp. Ưu điểm của các phương pháp trên là đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, dùng lý luận soi sáng thực tiễn và tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận.

3. Nội dung

3.1. Dân chủ trực tiếp là gì?

Dân chủ trực tiếp là hình thức mà qua đó chủ thể quyền lực trực tiếp biểu thị ý chí của mình về những vấn đề cơ bản, chính yếu của tập thể, cộng đồng. Bộ máy quyền lực trong trường hợp này có vai trò ghi nhận ý chí và đảm bảo thực hiện ý chí của tập thể. Trên cơ sở nguyện vọng chung của

tập thể, của cộng đồng mà bộ máy ra quyết định để cụ thể hoá và đưa ý chí đó vào thực thi trong thực tế. Dân chủ trực tiếp cho phép phát huy tối đa sự tham gia của nhân dân vào các công việc chung của đất nước, của địa phương, nhưng lại phụ thuộc vào trình độ dân trí, vào năng lực nhận thức về dân chủ của mỗi người dân. Thực tế cho thấy, "... thực thi dân chủ có biểu hiện chưa rõ về nội dung, thể chế và cách thức tổ chức thực hiện nên có nơi, có lúc trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội chưa nghiêm" [10]. Nếu người dân nhận thức không đầy đủ về dân chủ thì họ có thể bị kích động, lôi kéo, phản ánh sai lệch nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Biểu hiện của dân chủ trực tiếp là:

- Người dân được trực tiếp tham gia bỏ phiếu bầu chọn người thay mặt mình vào các cơ quan đại diện để gánh vác những công việc chung do nhân dân trao quyền thực hiện. Trong quá trình này, người dân được tự mình quyết định theo chính kiến của mình, không bị điều khiển bởi các thế lực khác và không thông qua người đại diện.

- Người dân được quyền gặp trực tiếp, trao đổi trực tiếp với các cơ quan, cá nhân thừa hành nhiệm vụ hoặc có quyền gửi đơn, thư đến các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để được trả lời trực tiếp những vấn đề mà họ quan tâm. Các cơ quan có thẩm quyền và người có trách nhiệm phải trả lời và giải quyết những vấn đề người dân nêu.

- Được sinh hoạt theo hệ thống tổ chức, được quyền chất vấn, phát biểu về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát kiểm tra các chương trình hoạt động, các chính sách có liên quan trực tiếp đến người dân.

- Người dân được quyền trực tiếp chất vấn các cơ quan, người thừa hành công vụ, góp ý phê bình và đề nghị cấp có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi chức những cán bộ làm việc vi phạm đến lợi ích của dân, vi phạm pháp luật.

- Nhân dân được quyền quyết định những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, thông qua bàn bạc dân chủ trực tiếp tại cơ sở không trái với pháp luật. Những quy ước, hương ước, những khoản đóng góp được huy động từ sức dân phải được bàn bạc dân chủ trực tiếp và do dân tự quyết định.

Như vậy, dân chủ trực tiếp cần phải có ba yếu tố và ba điều kiện thi hành. Ba yếu tố của dân chủ trực tiếp là:

- Yếu tố phổ thông đại chúng, tức là tất cả mọi người có đủ năng lực pháp lý và hành vi đều có quyền bày tỏ ý chí của mình.

- Yếu tố trực tiếp, tức là mỗi người tự mình thể hiện ý chí của mình, không thông qua cá nhân hay tập thể thay mặt.

- Yếu tố hiệu lực thi hành, tức là ý chí của nhân dân quyết định theo đa số, chứ không phải chỉ có giá trị tham khảo.

Ba điều kiện của dân chủ trực tiếp là:

- Đảm bảo thông tin đầy đủ cho nhân dân biết về những điều cần quyết định; đảm bảo việc bàn bạc dân chủ, thảo luận để nhân dân có thể cân nhắc trước khi bày tỏ ý chí.

- Bảo đảm môi trường xã hội lành mạnh, tự do, bình đẳng, sao cho mỗi người có thể quyết định theo sự lựa chọn của chính mình mà không bị ép buộc, mua chuộc, lôi kéo.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục giản đơn, dễ hiểu, dễ thực hiện, đảm bảo tính khoa học, chính xác.

Hình thức dân chủ trực tiếp có rất nhiều những biểu hiện sinh động, phong phú, mà một trong những hình thức phổ biến nhất của nó là chế độ nhân dân tự quản. Mạnh mẽ của hình thức tự quản đã có từ thời kỳ nguyên thủy. Chế độ tự quản tương đối thịnh hành ở các làng xã trong chế độ phong kiến. Ngày nay, ở nước ta, hình thức nhân dân tự quản đang được phổ biến tương đối rộng rãi. Với chế độ tự quản, nhà nước, chính quyền, đơn vị không can thiệp vào hoạt động của cộng đồng mà chỉ có sự giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ. Cộng đồng dân cư tự mình ký kết các quy định, quy ước để duy trì các hoạt động không trái với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước hay nội quy, quy chế của địa phương, đơn vị. Chẳng hạn, trong nhà trường các tập thể lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm duy trì các hoạt động của mình, tự quy ước với nhau về các chế độ sinh hoạt, lập quỹ, tổ chức các hoạt động ngoại khoá không trái với quy chế đào tạo và quy định chung của khoa, trường.

3.2. Các nội dung dân chủ trực tiếp trong trường đại học nước ta hiện nay

Chủ thể thực hiện dân chủ trực tiếp trong các trường đại học nước ta hiện nay bao gồm hai nhóm đối tượng: nhóm đối tượng viên chức, người lao động và nhóm đối tượng người học. Phương thức chủ yếu để thực hiện dân chủ trực tiếp là thông qua thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT, Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập [11], đã quy định rõ những phương thức cơ bản thực hiện dân chủ trực tiếp đối với viên chức, người lao động và người học. Cụ thể là:

Những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục; kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của cơ sở giáo dục; thu, chi kinh phí hoạt động hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của cơ sở giáo dục; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc; các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở giáo dục đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục; kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ sở giáo dục.

Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật:

Những việc được quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục; kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của cơ sở giáo dục; tổ chức phong trào thi đua của cơ sở giáo dục; báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ sở giáo dục; các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hàn, sách nhiễu nhân dân; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục.

Những việc người học tham gia ý kiến:

Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của cơ sở giáo dục; những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định; chế độ chính sách của Nhà nước; nội quy, quy định của cơ sở giáo dục có liên quan đến người học; tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong cơ sở giáo dục có liên quan đến người học.

Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra:

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của cơ sở giáo dục; công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục; thực hiện các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục; thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học trong cơ sở giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục.

3.3. Một số vấn đề đặt ra trong thực hiện dân chủ trực tiếp ở các trường đại học nước ta hiện nay

Qua 20 năm thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành tại Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và hơn một năm thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT, Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, việc thực hiện dân chủ trực tiếp trong các trường đại học công lập nước ta đã có những chuyển biến rõ nét. Trách nhiệm quản lý và giải trình xã hội của hiệu trưởng các trường được thực hiện nghiêm túc; viên chức giáo dục, người lao động và người học trong trường được tham gia quản lý, giám sát các hoạt động của nhà trường ngày càng rộng rãi và hiệu quả; bầu không khí dân chủ trong các nhà trường ngày càng mở rộng và thiết thực hơn.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện hình thức dân chủ trực tiếp ở nhiều lúc, nhiều nơi còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, đòi hỏi các nhà trường cần sớm có các biện pháp khắc phục, tiếp tục đổi mới và hoàn thiện.

Thứ nhất, vấn đề dân biết. Các nhà trường đều có quy định, cơ chế công khai, minh bạch những vấn đề dân được biết thông qua các bảng tin, trụ sở cơ quan, hội nghị, website của trường. Những thông tin quan trọng, cấp bách đều có văn bản triển khai, thông báo rõ ràng. Tuy nhiên, mức độ quan tâm của viên chức, người lao động và người học trong trường còn khá hạn chế, đôi khi thờ ơ trước những vấn đề chung. Chỉ khi nào đụng chạm trực tiếp đến lợi ích của họ thì mới lên tiếng hoặc đổ lỗi cho nhà trường là không thông báo kịp thời. Một số trường hợp, nhà trường có niềm ý công khai thông tin, nhưng không thông báo rộng rãi nên dân không biết để tìm hiểu.

Thứ hai, vấn đề dân bàn, dân tham gia ý kiến. Hiến pháp hiện hành cũng trao cho công dân “quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân” [1, tr. 21]. Trước khi ban hành các văn bản quản lý nội bộ hay thực hiện các chủ trương lớn có liên quan đến chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động, người học các trường đều xin ý kiến rộng rãi của các bên liên quan; khi nhận được ý kiến phản hồi, đều có điều chỉnh, sửa chữa phù hợp hoặc giải trình về những nội dung bảo lưu. Tuy nhiên, số ý kiến phản hồi thường là rất ít; nhiều quần chúng tỏ ra thờ ơ với những vấn đề chung khi được hỏi ý kiến. Chỉ khi nào những quy định, chủ trương này đụng chạm đến lợi ích của họ thì mới phản ứng một cách gay gắt, đổ lỗi cho nhà trường là không quan tâm đến lợi ích của quần chúng.

Thứ ba, vấn đề dân làm, dân quyết định. Một trong những nội dung quan trọng mà dân được làm, được quyết định trong trường là việc bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, viên chức quản lý. Thực tế cho thấy, đa số quần chúng chưa được tham gia ngay từ đầu vào giai đoạn đề cử các ứng cử viên, nên ít có cơ hội đề cử những người mà họ cho là xứng đáng; phạm vi lựa chọn đại biểu trong số các ứng cử viên của cử tri còn bị hạn chế do tỷ lệ chênh lệch giữa đại biểu được bầu và ứng cử viên còn thấp.

Hiến pháp hiện hành cho phép cử tri bãi nhiệm đại biểu dân cử khi đại biểu đó không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân [1, tr. 14]. Tuy nhiên, hiện tại còn thiếu một cơ chế pháp lý cụ thể để nhân dân thực hiện quyền bãi nhiệm đó. Điều đó khiến cho chế độ cử tri bãi nhiệm đại biểu dân cử rất khó thực hiện trong thực tế. Hiến pháp cũng cho phép cơ quan dân cử bãi nhiệm những đại biểu thành viên không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân, nhưng thực tế cho thấy, từ trước đến nay, những trường hợp đại biểu bị cơ quan dân cử bãi nhiệm đều là do họ vi phạm kỷ luật trên cương vị lãnh đạo, quản lý; do họ bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chứ không phải họ bị bãi nhiệm trên cương vị là đại biểu dân cử.

Thứ tư, vấn đề dân kiểm tra, giám sát. Việc dân kiểm tra, dân giám sát chủ yếu vẫn thông qua cơ quan đại diện như ban thanh tra nhân dân, ủy ban kiểm tra của Đảng và các tổ chức đoàn thể. Hiện còn thiếu cơ chế để nhân dân trực tiếp kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường.

Thứ năm, vấn đề dân thụ hưởng. Nếu làm tốt các nội dung dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát thì đương nhiên dân là người được thụ hưởng các thành quả dân chủ. Những hạn

chế của dân chủ trực tiếp trong các nhà trường được nêu trên dẫn đến nhiều nơi, nhiều lúc viên chức, người lao động, người học trong các trường đại học nước ta hiện nay chưa được tham gia quản lý nhà trường đầy đủ theo quy định, dẫn đến dân chủ trực tiếp vẫn còn là hình thức.

3.4. Những giải pháp cơ bản nâng cao hiệu quả dân chủ trực tiếp trong các trường đại học nước ta hiện nay

Để nâng cao hiệu quả dân chủ trực tiếp, để viên chức, người lao động, người học thực sự trở thành người chủ trong các trường đại học nước ta hiện nay, cần thiết phải thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức và năng lực thực hành dân chủ của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong các trường đại học

Trước hết, phải tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên.

Tăng cường giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Phổ biến, quán triệt một cách có hệ thống các quy định, quy chế, văn bản dân chủ của Trung ương, của ngành và nhà trường đến từng cán bộ, giảng viên, sinh viên, góp phần nâng cao nhận thức và thực hành dân chủ của họ.

Thứ hai, tăng cường hiệu lực dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp; dân chủ phải gắn với kỷ cương, quyền phải đi đôi với nghĩa vụ

Trước hết, tăng cường hiệu lực của dân chủ gián tiếp thông qua các cơ quan đại diện và đoàn thể nhân dân trong trường.

Xây dựng cơ chế để thực hiện tốt phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Thực hiện dân chủ trong các trường đại học phải đảm bảo sự thống nhất giữa dân chủ và kỷ cương, quyền và nghĩa vụ.

Thứ ba, phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ giảng viên trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tính chủ động, tự quản của sinh viên trong học tập, rèn luyện

Phát huy quyền làm chủ thực sự của toàn thể cán bộ, giảng viên là giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ trong nhà trường.

Tăng cường tính tự chủ, tự quản của sinh viên trong học tập, sinh hoạt và rèn luyện là yêu cầu cơ bản nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên.

Thứ tư, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện dân chủ trong các trường đại học nước ta

Trước hết, cần kiểm tra, đánh giá việc triển khai chỉ thị, nghị quyết, quyết định của các ban, ngành Trung ương về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ trong các trường đại học.

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc ban hành quy chế, quy định về dân chủ và chương trình hành động để thực hiện của các trường đại học.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và các quy định khác của nhà trường và các đơn vị trực thuộc.

Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát đối với quá trình thực hiện dân chủ trong nhà trường; có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra các cấp trong trường.

Kiểm tra, giám sát phải được thực hiện đa phương, đa chiều: trên kiểm tra dưới, dưới giám sát trên; thầy kiểm tra trò, trò giám sát thầy. Không nên quan niệm một chiều là chỉ có trên mới được kiểm tra dưới, thầy mới được kiểm tra trò.

Thứ năm, nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng; tăng cường dân chủ trong công tác quản lý của các cấp chính quyền; tăng cường vai trò của các đoàn thể quần chúng đối với việc phát huy dân chủ trong cán bộ, giảng viên và sinh viên

Đối với tổ chức Đảng: phát huy dân chủ trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhà trường; phát huy dân chủ trong công tác tổ chức và cán bộ của Đảng; tăng cường công tác giáo dục nhận thức về Đảng và phát triển Đảng trong sinh viên.

Đối với chính quyền nhà trường: tăng cường dân chủ trong công tác quản lý chuyên môn của nhà trường; tăng cường tính chủ động, sáng tạo của sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt; tăng cường sự tham gia của cán bộ, giảng viên vào quản lý các lĩnh vực hoạt động khác như quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, quản lý cán bộ...

Đối với các tổ chức, đoàn thể quần chúng: tăng cường vai trò của Công đoàn trường, các công đoàn bộ phận trong việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giảng viên đối với nhà trường; tăng cường dân chủ trong hoạt động của Ban Nữ công, góp phần nâng cao vai trò làm chủ của cán bộ nữ trong nhà trường; phát huy dân chủ trong hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên ở các trường đại học; ở những trường đại học có Hội Cựu chiến binh, cần tăng cường vai trò của Hội đối với việc phát huy dân chủ trong hội viên và trong nhà trường nói chung.

4. Kết luận

Dân chủ trực tiếp tại cơ sở là hình thức dân chủ hết sức quan trọng vì thông qua hình thức dân chủ này, người dân được trực tiếp thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình và trực tiếp tham gia quản lý xã hội. Trường đại học công lập là loại hình cơ sở đặc biệt, nơi có trình độ dân trí rất cao, do đó việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả của dân chủ trực tiếp trong các trường đại học công lập nước ta hiện nay là rất cần thiết.

Quá trình thực hiện dân chủ trực tiếp tại các trường đại học nước ta thời gian qua đã được cải thiện đáng kể; nội dung, phương thức thực hiện dân chủ trực tiếp được xác định rõ ràng; cơ chế đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân từng bước được thiết lập; việc thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” đã đạt những hiệu quả đáng kể.

Tuy nhiên, dân chủ trực tiếp trong các nhà trường có lúc, có nơi còn mang tính hình thức; dân chủ chưa gắn với kỷ cương, quyền chưa đi đôi với nghĩa vụ. Do đó, cần thiết phải thực hiện các giải pháp cơ bản, đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành dân chủ trực tiếp trong các nhà trường đại học nước ta, đảm bảo cho toàn thể viên chức, người lao động và người học trong trường được tham gia đầy đủ vào quá trình quản lý nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, *Constitution of Vietnam (2013, 1992, 1980, 1959, 1946)*. Labor Publisher, Hanoi, 2015.
- [2] V. H. Nguyen, “Ho Chi Minh's thought on implementing democracy in cadre evaluation,” *Philosophical Review*, no. 5, pp. 14-21, 2020.
- [3] T. C. Nguyen, “Some solutions to practice democracy in the conditions of building a socialist rule of law state in Vietnam,” *Philosophical Review*, no. 4, pp. 3-10, 2015.
- [4] *Ho Chi Minh full volume*, volume 5, National Political Publisher, Hanoi, 1995.
- [5] V. D. Pham, “Practicing democracy - a method to improve the Party's leadership capacity in the condition of one Party leading and ruling,” *Philosophical Review*, no. 2, pp. 3-11, 2015.
- [6] V. T. Nguyen, “Views of the Communist Party of Vietnam on democracy and democratic practice,” *Philosophical Review*, no. 10, pp. 3-10, 2013.
- [7] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Meeting of Communist Party of Vietnam*. National Political Publisher, Hanoi, 2016.
- [8] Q. N. Tran, “Implementing democracy at the grassroots,” *Communist Review*, no. 7, pp. 19-24, 1998.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Document of the 13th National Meeting of Communist Party of Vietnam*, Volume 1, National Political Publisher, Hanoi, 2021.
- [10] T. T. Nguyen, “Putting people as the center, ensuring human rights and comprehensive human development associated with the practice of democracy and the rule of law,” *Journal of Political Theory*, no. 4, pp. 64-69, 2020.
- [11] Minister of Education and Training, *Circular No. 11/2020/TT-BGD&ĐT dated May 19, 2020 of the Minister of Education and Training, guiding the implementation of democracy in the operation of public educational institutions*, 2020.